

NỘI DUNG ÔN TẬP
MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 10 (GIỮA HỌC KÌ II)
NĂM HỌC 2025 - 2026

B) CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP: Tự luận 100%

- Những văn bản, đoạn văn bản nằm ngoài chương trình (cùng thể loại với những văn bản đã học).

- + Vận dụng được những hiểu biết về tác giả văn học trung đại để đọc hiểu một số tác phẩm của tác giả đó.
- + Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản văn học.
- + Nhận biết và phân tích được cách sắp xếp trình bày luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và vai trò của yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.
- + Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội: Trình bày rõ ràng quan điểm và hệ thống luận điểm, bài viết có cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các bằng chứng thuyết phục.
- + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: người kể chuyện ngôi thứ ba và người kể chuyện ngôi thứ nhất, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật.
- + Hiểu tác dụng của biện pháp chêm xen, liệt kê, biết cách vận dụng các biện pháp này vào việc tạo câu.
- + Viết được một bài văn nghị luận phân tích đánh giá chủ đề, nhân vật và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm văn học.
- + Biết thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác nhau; đưa ra được những căn cứ thuyết phục; tôn trọng người đối thoại.
- + Yêu thương và có trách nhiệm với con người, cuộc sống.

- Thời gian: 90 phút
- Cấu trúc đề thi theo cấu trúc đề KTĐG giữa kỳ và cuối kỳ do Sở GD hướng dẫn bao gồm 02 phần:
 - + Phần đọc hiểu: Gồm 06 câu (03 câu nhận biết, 02 câu thông hiểu, 01 câu vận dụng)
 - + Phần viết: Gồm 01 câu viết bài văn nghị luận văn học hoặc bài NLXH
- Phần kiểm tra năng lực đọc – hiểu, HS không trình bày dài dòng, chỉ trả lời trọng tâm vào nội dung câu hỏi một cách ngắn gọn.

C) MA TRẬN:

TT	Năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	

I	Năng lực Đọc	Đọc hiểu truyện hiện đại	6	3	30%	2	20%	1	10%	60%
II	Năng lực Viết	Viết bài văn nghị luận văn học	1	1	5%	1	15%	1	20%	40%
Tỉ lệ				35%		35%		30%		100%
Tổng			7	100%						

D) ĐỀ THAM KHẢO:

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(Lược dẫn: Câu chuyện kể lại hành trình đầy xúc động của bé Hào – đứa trẻ Việt trong chiến tranh: từ khi bị thất lạc mẹ ruột, được một người lính Hàn cứu và trao cho cô giáo nuôi dưỡng, cho đến khi trưởng thành tìm lại cội nguồn. Câu chuyện thấm đẫm tình mẫu tử, tình người, và gửi gắm thông điệp nhân văn sâu sắc về tình thương vượt lên hận thù, về sức mạnh của lòng nhân ái và sự hòa giải giữa con người với con người sau chiến tranh.

Đoạn trích dưới đây kể về sự việc sau chiến tranh, bà Hồng trở về sống cô đơn trong ngôi nhà nhỏ, mang nặng nỗi nhớ thương con trai Hào. Khi Hào lớn lên, lập nghiệp ở thành phố, căn nhà vẫn vắng lặng cho đến ngày cuộc gặp gỡ đặc biệt diễn ra.)

Chợt có tiếng vắng vào từ con đường lớn: “Bà Hồng ơi có khách!”

Cả bà Hồng bà Chinh và vợ chồng Hào cùng ào ra cổng. Ông Dong-hyun từ taxi bước xuống. Một thoáng sững sờ khi ông nhìn thấy Hào. Gió nam cô thổi mạnh làm hất tung mái tóc của ông. Ông sững người vụt nhớ về khuôn mặt và mái tóc nghệ sĩ bết máu của người lính Việt Cộng năm xưa.

Ông chậm chậm bước tới và ôm chậm lấy Hào.

Vừa buông Hào ra, ông Dong-hyun bắt gặp ánh mắt bà Chinh. Ông vội quay mặt đi giấu nước mắt. Rồi ông bế bé Huyền con gái Hào cùng mọi người vào nhà.

Sau những ngượng ngịu ban đầu, bữa trưa đã diễn ra trong không khí sum vầy. Những câu chuyện thời chiến tranh được nhắc lại. Những hời hợt về hoàn cảnh gia đình nhau chân tình không chút khách khí. Mặc dù về nước mấy chục năm nhưng vốn tiếng Việt của ông Dong-hyun còn khá tốt. Ông gọi bà Chinh là “cô giáo của tôi”, gọi Hào là “chàng trai của tôi”, còn bà Hồng, ông khó khăn loay hoay tìm từ để gọi cho phù hợp. “Thì gọi là mẹ chàng trai của tôi”, bà Chinh cười gợi ý. Ông Dong-hyun hơi nhúu mày để hiểu nghĩa của cụm từ. Rồi ông thoáng đỏ mặt đưa ánh mắt dò hỏi về phía bà Hồng. Thấy bà Hồng chỉ đáp lại bằng một nụ cười ý nhị, ông mạnh dạn hẳn lên:

“Mẹ chàng trai của tôi ạ. Mấy mươi năm nay, cùng với mong ước gặp lại chàng trai của tôi, tôi cũng có nguyện vọng tìm được người thân của một người lính hi sinh năm xưa để nói một câu xin lỗi và trao lại kỉ vật này!”

Ông chậm chậm rút ra từ ba lô một cây sáo trúc đã lên màu nâu bóng đặt lên bàn. Lập tức bà Hồng nhoài tới vỗ lấy ống sáo run rẩy đưa lên ngang mặt. Mắt bà ầng ậc nước. Bên trái góc ống có khắc hình trái tim và hai chữ in hoa T - H lồng vào nhau. Bà nức nở:

“Hào ơi! Chiếc sáo của cha con đây rồi!”

Dù đã linh tính từ khi gặp lại Hào, song ông Dong-hyun cũng không nén được xúc động. Ông kể lại cái đêm ấy, cái đêm người lính trẻ trúng đạn và gương mặt thư sinh, mái tóc nghệ sĩ đã không ngừng ám ảnh ông cho đến tận hôm nay.

Hào bồn thần cảm ống sao, ánh mắt đắm chìm vào vào từng lỗ gió. Rồi anh từ từ đưa ống sáo lên môi. Một giai điệu dịu dặt ngân lên.

Bà Hồng ngây lạng khi bắt gặp hình ảnh và âm thanh của mấy chục năm về trước. Suối mơ bên rừng thu vắng, dòng nước trôi lững lờ ngoài nắng... Phút chốc bà như vụt về thời con gái trong căn cứ, ngây ngất trong tiếng sáo mê hoặc của Trường. Tiếng hát trong veo da diết cất lên. Suối ơi, ôi nguồn yêu mến, còn ghi khi bóng ai tìm đến... Tơ đàn chùng với theo tháng năm. Rừng còn nhớ tới người... Ông Dong-hyun lặng người đi. Dù không hiểu hết ca từ, nhưng ông vẫn cảm nhận được đầy đủ hồn cốt của nhạc phẩm. Ông lặng lẽ đứng dậy bước đến trước bàn thờ ngắm kĩ tấm di ảnh đã khiến ông giật mình ngay khi vừa bước vào nhà. Ông thành kính thấp nhang chấp tay vái lạy. Trong làn khói thơm, ông thấy người lính Việt Cộng nhìn mình bằng đôi mắt sáng không vương chút hận thù. Thoắt chốc ông cảm thấy lòng mình thanh thản...

(Trích Suối mơ, Phạm Xuân Luật, <http://vannghequandoi.com.vn>, Thứ Năm, 02/10/2025)

Thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 6:

- Câu 1.** Xác định ngôi kể trong đoạn trích.
- Câu 2.** Nhân vật nào là người từ taxi bước xuống trong đoạn trích?
- Câu 3.** Cây sáo trúc mà ông Dong-hyun mang đến thuộc về ai?
- Câu 4.** Nêu tác dụng của phép tu từ so sánh trong câu văn: “Mắt bà ầng ậc nước... Phút chốc bà như vụt về thời con gái trong căn cứ, ngây ngất trong tiếng sáo mê hoặc của Trường.”
- Câu 5.** Nêu ý nghĩa của hình ảnh “ông thấy người lính Việt Cộng nhìn mình bằng đôi mắt sáng không vương chút hận thù”
- Câu 6.** Từ câu chuyện trong đoạn trích, anh/chị hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất cho bản thân trong cuộc sống hôm nay.

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích tâm trạng nhân vật bà Hồng trong đoạn trích phần Đọc hiểu.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Ngôi thứ 3 Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm + Học sinh trả lời không đúng đáp án: 0 điểm	1,0
	2	Nhân vật từ taxi bước xuống là: Ông Dong-hyun. Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. + Học sinh trả lời không đúng đáp án: 0 điểm	1,0
	3	Cây sáo trúc mà ông Dong-hyun mang đến thuộc: Người lính Trường – cha của Hào. Hướng dẫn chấm + Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. + Học sinh trả lời không đúng đáp án: 0 điểm	1,0

	4 - So sánh: <i>bà như vút về thời con gái</i> - Tác dụng: + Tạo sự sinh động, hấp dẫn cho câu thơ + Thể hiện cảm xúc mãnh liệt, dòng hồi ức trào dâng trong tâm hồn bà Hồng. + Làm nổi bật sức mạnh gợi nhớ, gợi cảm của âm thanh tiếng sáo — kết nối quá khứ và hiện tại. Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm + Học sinh trả lời được hình ảnh so sánh: 0,25 điểm + Học sinh trả lời tác dụng nghệ thuật: 0,25 điểm + Học sinh trả lời tác dụng 2 ý nội dung: 0,5 điểm Lưu ý: hs trả lời hoặc diễn đạt tương đương cho điểm tối đa.	1,0
	5 Ý nghĩa: Biểu tượng cho sự tha thứ, cho tình thân nhân ái, vị tha của người Việt Nam và thông điệp về hòa bình, hóa giải quá khứ chiến tranh. Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như đáp án: 0,25 điểm + Học sinh trả lời không đúng đáp án: 0 điểm Lưu ý: hs trả lời hoặc diễn đạt tương đương cho điểm tối đa.	1,0
	6 Bài học: - Cần biết trân trọng quá khứ, yêu chuộng hòa bình. - Biết tha thứ, cảm thông, sống nhân ái với người khác. - Chiến tranh qua đi nhưng tình người và sự hòa giải mới là giá trị bền vững. Hướng dẫn chấm: + Học sinh nêu được bài học: 0,5 điểm. + Học sinh lí giải hợp lí: 0,5 điểm. + Học sinh trả lời sai hoặc không có câu trả lời: 0 điểm. Lưu ý: hs trả lời hoặc diễn đạt tương đương cho điểm tối đa	1,0
II	PHẦN VIẾT	4,0
	Viết bài văn nghị luận phân tích tâm trạng nhân vật bà Hồng trong đoạn trích phần Đọc hiểu. a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích tâm trạng nhân vật bà Hồng c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: 1. Mở bài - Giới thiệu khái quát về tác phẩm <i>Suối mơ</i> của Phạm Xuân Luật – câu chuyện thấm đẫm tình mẫu tử, tình người trong bối cảnh hậu chiến.	0,25 0,25 3,0

	- Giới thiệu nhân vật bà Hồng – người mẹ Việt Nam chịu nhiều mất mát trong chiến tranh, tượng trưng cho nỗi đau và lòng nhân hậu vô bờ của những người ở lại. - Trong đoạn trích, tâm trạng bà Hồng được thể hiện sâu sắc qua cuộc gặp gỡ đặc biệt giữa bà, con trai Hào, và ông Dong-hyun – người lính Hàn từng tham chiến ở Việt Nam. 2. Thân bài a. Hoàn cảnh và vị trí của bà Hồng trong đoạn trích Bà Hồng là người mẹ Việt Nam điển hình trong chiến tranh: chịu nhiều mất mát, sống âm thầm nhưng trọn vẹn tình yêu thương và niềm tin. Chiến tranh đã cướp đi người chồng thân yêu, để lại cho bà nỗi đau khôn nguôi cùng đứa con nhỏ là Hào. Khi đất nước hòa bình, Hào trưởng thành, rời quê lập nghiệp, còn bà vẫn sống lặng lẽ trong căn nhà cũ – nơi cất giữ bao kỷ niệm. Cảnh cô đơn ấy không chỉ là nỗi trống trải của người mẹ già, mà còn là hình ảnh biểu tượng cho những người phụ nữ Việt Nam ở hậu phương, mang trong mình vết thương lòng chưa bao giờ khép lại. Chính trong bối cảnh ấy, cuộc gặp gỡ với ông Dong-hyun – người lính Hàn từng tham chiến ở Việt Nam – đã trở thành một sự kiện xúc cảm mạnh mẽ, khiến toàn bộ ký ức, tình yêu và nỗi nhớ của bà như được đánh thức. b. Diễn biến tâm trạng của bà Hồng trong đoạn trích * Khi nghe tiếng gọi “Bà Hồng ơi có khách!” – cảm xúc hồi hộp, mong chờ Từ chi tiết “Cả bà Hồng, bà Chinh và vợ chồng Hào cùng ào ra cổng”, ta thấy phản ứng tự nhiên, đầy háo hức của bà. Sau bao năm sống lặng lẽ, tiếng gọi ấy như một âm thanh đánh thức sự sống trong lòng người mẹ già. Dù chưa biết khách là ai, nhưng linh cảm của người từng chịu nhiều mất mát khiến bà vừa hồi hộp, vừa chờ đợi điều gì đó đặc biệt. Ở khoảnh khắc ấy, tâm trạng bà Hồng là sự pha trộn giữa vui mừng, tò mò và một thoáng run rẩy, như thể có điều gì lớn lao sắp xảy ra, có thể xoa dịu nỗi đau sâu kín trong lòng bà. * Khi chứng kiến cuộc gặp gỡ giữa ông Dong-hyun và Hào – xúc động, cảm phục, bao dung Cảnh tượng ông Dong-hyun và Hào ôm chầm lấy nhau trước cổng nhà là một hình ảnh đầy tính biểu tượng: người lính Hàn – từng ở “bên kia chiến tuyến” – giờ ôm đứa con của người lính Việt. Bà Hồng đứng đó, không nói gì, nhưng chắc chắn trong lòng dâng lên bao cảm xúc lẫn lộn: ngỡ ngàng, xúc động, rồi bồi hồi thương nhớ người chồng đã khuất. Khi ông Dong-hyun ngập ngừng gọi bà, bà chỉ “mím cười ý nhị” – một nụ cười giản dị mà chứa đựng cả sự vị tha, bao dung và thấu hiểu. Nụ cười ấy không chỉ là phép lịch sự, mà là thái độ nhân hậu của một người mẹ Việt Nam, sẵn sàng đón nhận người lính nước ngoài bằng lòng trắc ẩn và tình người. Bà không oán trách, không xa cách, mà âm thầm cảm phục người đàn ông ấy – người đã tìm về, muốn nói một lời xin lỗi và trả lại kỷ vật của người đã hi sinh. Ở đây, tình người vượt lên trên hận thù, và bà Hồng chính là hiện thân của sức mạnh hòa giải, của lòng nhân ái sâu thẳm trong tâm hồn Việt.	
--	---	--

	* Khi ông Dong-hyun trao lại cây sáo – cao trào cảm xúc Khoảnh khắc ông Dong-hyun lấy từ ba lô ra cây sáo trúc và đặt lên bàn, cảm xúc của bà Hồng đạt đến đỉnh điểm xúc động. Hành động “bà nhoài tới vô lấy ống sáo run rẩy đưa lên ngang mặt” là phản ứng tự nhiên, mạnh mẽ của một trái tim từng kìm nén đau thương quá lâu. Cây sáo không chỉ là vật kỷ niệm, mà còn là linh hồn của người chồng đã hi sinh, là “sợi dây vô hình” nối liền quá khứ và hiện tại, nối người đã khuất với người còn sống. Khi bà nghẹn ngào kêu lên “Hào ơi! Chiếc sáo của cha con đây rồi!”, tiếng gọi ấy vang lên như tiếng nấc bật ra từ tận cùng nỗi nhớ thương. Trong giây phút ấy, nỗi đau, niềm vui, sự biết ơn và cả lòng thương xót hòa quyện làm một. Bà đau vì kỷ niệm tình yêu và mất mát xưa cũ sống dậy. Bà xúc động vì người lạ – người từng cảm sủng đối đầu – nay đã mang trả lại kỷ vật thiêng liêng bằng tấm lòng thành. Và trên hết, bà cảm thấy như chồng mình đang được trở về, như một phần linh hồn cũ được hàn gắn. Cảm xúc ấy không ồn ào mà sâu lắng, khiến người đọc nghẹn ngào theo từng nhịp thở của bà. * Khi nghe tiếng sáo vang lên – đắm chìm trong hồi ức, thanh thản và thăng hoa Khi Hào cầm lấy ống sáo và cất tiếng thổi, âm thanh ấy mở ra cánh cửa ký ức. “Bà Hồng ngây lặng khi bắt gặp hình ảnh và âm thanh của mấy chục năm về trước” – câu văn như một nốt lặng đầy ám ảnh. Tiếng sáo “Suối mơ” đưa bà trở lại thời con gái, “ngây ngất trong tiếng sáo mê hoặc của Trường”, người chồng đã nằm lại chiến trường. Đó không chỉ là nỗi nhớ một tình yêu đã mất, mà còn là niềm hồi sinh của ký ức đẹp, giúp bà cảm nhận trọn vẹn tình yêu, sự gắn bó giữa con người với con người qua bao biến động. Trong giây phút ấy, nỗi đau được hóa giải, nỗi nhớ trở thành nguồn an ủi. Tiếng sáo là tiếng nói của linh hồn, của sự kết nối và tha thứ. Bà Hồng – người từng chịu đựng bao năm lặng lẽ – giờ được thanh thản, bởi bà chứng kiến hòa bình không chỉ ở ngoài đời, mà còn trong lòng người. c. Nghệ thuật thể hiện tâm trạng - Miêu tả nội tâm nhân vật qua hành động, cử chỉ, ánh mắt, giọng nói chứ không dùng lời kể trực tiếp, khiến cảm xúc trở nên chân thật, tự nhiên. - Sử dụng biểu tượng nghệ thuật: <i>cây sáo, tiếng sáo, làn khói nhang, nụ cười ý nhị</i> – tất cả đều góp phần thể hiện chiều sâu tâm hồn bà Hồng. - Kết hợp nhuần nhuyễn hiện tại và hồi tưởng, tạo nên không gian cảm xúc đan xen quá khứ – hiện tại – tương lai. - Ngôn ngữ giàu nhạc tính, hình ảnh mềm mại, góp phần khắc họa tấm lòng bao dung, nhân hậu và chan chứa yêu thương của người mẹ Việt. * Đánh giá Qua diễn biến tâm trạng bà Hồng, ta thấy được một trái tim mẹ bao la – người phụ nữ không chỉ chịu đựng và nhớ thương, mà còn biết tha thứ, cảm thông và nâng niu tình người. Cảm xúc của bà chuyển từ hồi hộp, xúc động đến vỡ òa, rồi lắng lại trong thanh thản, tượng trưng cho hành trình hòa giải và chữa lành của con người sau chiến tranh.	
--	--	--

	3. Kết bài - Tâm trạng của bà Hồng là biểu tượng cho tình mẫu tử, tình yêu, và lòng nhân hậu của người phụ nữ Việt Nam sau chiến tranh. - Bà không chỉ là người mẹ chịu nhiều mất mát, mà còn là người gìn giữ ký ức, khơi dậy nhân tính và lòng hòa giải giữa con người với con người. - Qua bà Hồng, tác giả gửi gắm thông điệp nhân văn sâu sắc: Tình thương có thể hóa giải hận thù, ký ức đau thương có thể trở thành sức mạnh của sự bao dung và niềm tin vào con người. Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh trình bày đầy đủ các ý, thuyết phục: 3,0 điểm.</i> <i>Học sinh trình bày chưa đầy đủ hoặc ý đầy đủ nhưng chưa thuyết phục: 2,0 – 2,5 điểm</i> <i>Học sinh trình bày chung chung, chưa rõ các ý: 1,5 – 2,0 điểm.</i> <i>Học sinh trình bày sơ lược, không rõ các ý: 0,5 điểm - 0,75 điểm.</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: <i>Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	0,25
	e. Sáng tạo Lập luận chặt chẽ; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.	0,25

Bắc Ninh, ngày 04/03/2026

Nhóm trưởng

Nguyễn Thị Lệ Hằng